**PHỤ LỤC 02:**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CẢI THIỆN NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC**

**CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2012-2015**

*(Ban hành kèm theoQuyết định số: 1784/QĐ-UBND*

 *ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ** | **NỘI DUNG CÔNG VIỆC** | **ĐƠN VỊ PHỐI HỢP** | **THỜI GIAN HOÀN THÀNH** | **KINH PHÍ (triệu đồng)** | **Nguồn kinh phí** | **GHI CHÚ** |
| **I** | **Trách nhiệm chung của Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã** |  |  | **2013** | **2014** | **2015** |   |  |
| 1 |   | Công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp trên website của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. |   | Quý I/2013 |  |  |  |  | Liên tục thực hiện |
| 2 |   | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm quản lý nhà nước cấp giấy chứng nhận/giấy phép kinh doanh trong một số lĩnh vực có điều kiện phải xây dựng hệ thống quy trình thực hiện, các thủ tục liên quan và hướng dẫn cụ thể. |  | Quý I/2013 |  |  |  |  | Liên tục thực hiện |
| 3 |  | Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001. |  |  |  |  |  |  | Thường xuyên |
| **II** | **Trách nhiệm cụ thể của Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã** |   |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Chịu trách nhiệm trong việc cải thiện chỉ số về “Chi phí gia nhập thị trường”, làm đầu mối theo dõi, đôn đốc tình hình thực thực hiện các nội dung của Đề án. |   |   |   |   |   |   |   |
| Hoàn thiện công tác rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, đôn đốc các Sở, ngành, UBND huyện, thị xã rà soát quy hoạch cấp huyện, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; Quản lý tốt việc thực hiện các quy hoạch. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã | Quý IV/2013 |   |   |   |   |   |
| Cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian đăng ký thành lập mới và đăng ký bổ sung của doanh nghiệp. | Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Tổ chức tập huấn, Hội thảo có sự tham gia của các Sở, ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Quý II, Hàng năm |  90  |  100  |  110  | Dự toán ngân sách hàng năm |   |
| Rà soát, bổ sung điều chỉnh Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. | VCCI, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ | Quý I/2013 |   |   |   |   | Liên tục thực hiện |
| Rà soát, điều chỉnh, bổ sung công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh. Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư. | UBND các huyện, thị xã | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Rà soát các chính sách ưu đãi và khuyến khích theo hướng thông thoáng, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã | Quý II/2013 |   |   |   |   |   |
| Tham mưu thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, xem đây thành một cơ quan đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ mạnh, có tính chuyên nghiệp cao, nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý, thông tin DN | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh | Quý IV/2013 |   |   |   |   |   |
| Tiếp tục triển khai Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức các Chương trình hỗ trợ đào tạo lãnh đạo cho các doanh nghiệp. | Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh. | Quý II, Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Rà soát, xử lý các doanh nghiệp đăng ký thành lập nhưng không hoạt động, các doanh nghiệp bỏ địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh. | Cục Thuế tỉnh, Chi Cục thuế các huyện, thị xã | Quý II/2013 |   |   |   |   | Liên tục thực hiện |
| Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức, sắp xếp doanh nghiệp để nâng cao vị thế của các doanh nghiệp tỉnh. | Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Quý II/2013 |   |   |   |   |   |
| Xây dựng quy chế phối hợp trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã | Qúy II/2013 |   |   |   |   |   |
| Xây dựng danh mục dự án tiền khả thi, đối với mỗi dự án phải đầy đủ, chi tiết các thông tin sau: Địa điểm đất và tài sản gắn liền trên đất, tọa độ trích lục, thông tin về điện, đường, nước, nguồn lao động, vùng nguyên liệu, chi phí giải phóp mặt bằng để cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, cũng như cho các tham tán kinh tế ở nước ngoài nhằm quảng bán hình ảnh, con người, tiềm năng của tỉnh Đắk Nông. | UBND các huyện, thị xã | Hàng năm |  |  |  |  |  |
| Tổ chức, thực hiện các Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh trong và ngoài tỉnh, cũng như tham gia các Chương trình xúc tiến đầu tư Quốc gia. | Các Sở, Ban, Ngành có liên quan | Hàng năm |  |  |  |  |  |
| Tham mưu UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư khi đăng ký đầu tư và thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. | Các Sở, Ban, Ngành có liên quan | Thường xuyên |  |  |  |  |  |
| Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử (Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng website, tham gia vào giao dịch thương mại và tham gia vào cổng thương mại điện tử quốc gia (ECVN). |  Sở Thông tin và Truyền thông | Quý II/2013 |  |  |  |  |  |
| 2 | Sở Tài Nguyên và Môi trường | Chịu trách nhiệm trong việc cải thiện chỉ số về “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất”. |   |   |   |   |   |   |   |
| Rà soát lại quỹ đất, lập và hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết đến cấp xã và công khai giá đất, các quy hoạch, quỹ đất còn chưa sử dụng. | Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã | Quý IV/2013 |   |   |   |   |   |
| Rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai. Rút ngắn thời gian, giảm chi phí trong việc hoàn tất thủ tục hồ sơ giao đất, cho thuê đất trong các dự án, khu công nghiệp. | Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Triển khai xây dựng quỹ đất sạch. | Sở Công Thương và UBND các huyện, thị xã | Quý IV/2013 |   |   |   |   |   |
| Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến báo cáo đánh giá tác động môi trường. | UBND các huyện, thị xã | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Ban hành khung giá đất hàng năm trên địa bàn tỉnh theo hướng sát với thị trường. | Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã | Quý I, Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 3 | Sở Nội vụ | **Chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện chỉ số “Chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước”.**  | Thanh tra tỉnh |   |   |   |   |   |   |
| Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã | Quý I, Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Tổ chức kiểm tra định kỳ việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và tra kết của các Sở, Ban, ngành liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn | Quý II, Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để giải quyết các công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp. | Các Sở, ngành, UBND các huyện thị xã | Quý I/2013 |  30  |   |   | Nguồn cải cách hành chính |   |
| Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn nghiệp vụ, giao tiếp cho cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, có chế độ ưu đãi cho cán bộ làm việc tại bộ phận này. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn | Quý II, Hàng năm |  140  |   |   | Nguồn cải cách hành chính |   |
| Theo dõi, kiểm tra việc công khai các thủ tục hành chính, việc thiết lập các đường dây nóng ở các cơ quan. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã | Quý I, Hàng năm |   |   |   |   | Liên tục thực hiện |
| Hỗ trợ và triển khai cơ chế một cửa điện tử đến 100% đơn vị cấp huyện; hỗ trở và triển khai thực hiện một cửa điện tử liên thông từ xã đến huyện đến 10% đơn vị cấp xã. | UBND các huyện, thị xã | Hàng năm |  |  |  |  |  |
| Đưa kết quả thực hiện việc kế hoạch nâng cao chỉ số PCI của tỉnh là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị. | Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 4 | Văn phòng UBND tỉnh | **Chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện chỉ số về "Tính năng động và tiên phòng của Lãnh đạo tỉnh".** | Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã |   |   |   |   |   |   |
| Nâng cao chất lượng của Trang công báo của UBND tỉnh (cập nhật đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của tỉnh và Trung ương. | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Tổ chức các cuộc giao lưu trực tuyến định kỳ giữa Lãnh đạo tỉnh và người dân, doanh nghiệp. | Sở Thông tin và Truyền thông | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 5 | Sở Công Thương | **Chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện về chỉ số "Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.** | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ |   |   |   |   |   |   |
| Kịp thời cập nhật cung cấp thông tin giới thiệu năng lực sản xuất và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn. Cung cấp thông tin, dự báo về tình hình cung cầu, giá cả thị trường giúp doanh nghiệp chủ động việc tổ chức sản xuất kinh doanh. |  Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PT&TH tỉnh | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Xây dựng thí điểm mô hình dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn. | Các Sở, ngành,UBND các huyện thị xã | Hàng năm |   |   |   |  |  |
| Tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý thị trường; hỗ trợ tìm kiếm thị trường, tổ chức các hội chợ thương mại | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ | Thường xuyên |  |  |  |  |  |
| 6 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | **Chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện chỉ số về "Đào tạo lao động"** |   |   |   |   |   |   |   |
| Rà soát mạng lưới hệ thống trường dạy nghề trên địa bàn làm cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển hệ thống đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu thị trường lao động. | UBND các huyện, thị xã | Quý II, Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Đầu tư trang thiết bị dạy và học cho một số khoa mới được mở của Trường trung cấp nghề tỉnh; đồng thời mở thêm một số ngành nghề đào tạo mới mà trong tương lai thị trường lao động có nhu cầu sử dụng. | Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã | Hàng năm |  |  |  |  |  |
| Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm. Định hướng, hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý tốt các tổ chức, doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm. | UBND các huyện, thị xã | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo lao động nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và một số đối tượng lao động khác theo Quyết định 04/2011/QĐ-UBND, ngày 01/01/2011 của UBND tỉnh. | Các Sở, ngành liên quan | Theo kế hoạch đã được phê duyệt |   |   |   |  |  |
| 7 | Sở Tư pháp | **Chịu trách nhiệm trong việc cải thiện chỉ số về “Thiết chế pháp lý”.** |   |   |   |   |   |   |   |
| Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của cơ quan. | Sở Nội vụ | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Xây dựng kế hoạch củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tư pháp trên địa bàn. | Sở Nội vụ | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Là đầu mối theo dõi quá trình xây dựng, ban hành các quy định liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, có trách nhiệm báo cáo ngay cho UBND tỉnh về những trường hợp ban hành “giấy phép con” hoặc các quy định vi phạm Luật Doanh nghiệp, gây phiền hà cho doanh nghiệp của các cấp, các ngành để kịp thời giải quyết. | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Rà soát văn bản pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc loại bỏ những quy định của pháp luật không còn phù hợp, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan. | Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã | Hàng năm | 30 | 30 | 30 | Dự toán hàng năm của đơn vị |   |
| Xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ pháp chế (thành lập các tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Quyết định 55/2011/NĐ-CP, ngày 4/7/2011 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế | Các Sở, Ban, ngành | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| 8 | Thanh tra tỉnh | **Chịu trách nhiệm chính về cải thiện chỉ số "Chi phí không chính thức"** |   |   |   |   |   |   |   |
| Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp các thủ tục hành chính ở các cấp các ngành | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Rà soát, tổng hợp các kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các cơ quan nhà nước đối với các doanh nghiệp tránh chồng chéo | Các Sở, Ban, ngành | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 9 | Công an tỉnh Đắk Nông | Hướng dẫn trình tự, thủ tục và cung cấp các mẫu giấy tờ có liên quan đến khắc dấu, phòng cháy chữa cháy và niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trên trang web, Cổng thông tin điện tử của tỉnh. |   | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Đôn đốc các cơ sở khắc dấu đảm bảo thời gian khắc dấu cho doanh nghiệp, lưu chuyển dấu mới và thu hồi dấu cũ. |   | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết kịp thời những vướng mắc, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về cấp giấy phép khắc dấu. |   | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| 10 | Sở Thông tin và Truyền thông | Xây dựng và đổi mới hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh thành phương tiện trao đổi thông tin hiệu quả giữa tỉnh với người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư. |   | Thường xuyên |   |   |   |   | Mở chuyên mục "Đối thoại trực tuyến" |
| Nâng cấp hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; Hệ thống mạng Lan của các Sở, ngành, UBND các huyện thị xã và triển khai phần mềm Văn phòng điện tử để thực hiện việc trao đổi văn bản trực tuyến giữa các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã |   | Quý I/2013 |   |   |   |  |  |
| Xây dựng trang tin điện tử cho các Sở, ngành và UBND các huyện |   | Quý I/2013 |   |   |   |  |  |
| Triển khai, theo dõi việc sử dụng Hệ thống thư điện tử của tỉnh đến từ cấp tỉnh đến cấp xã |   |   |   |   |   |  |  |
| Tổ chức các cuộc giao lưu trực tuyến định kỳ giữa lãnh đạo UBND tỉnh với doanh nghiệp và người dân. | Văn phòng UBND tỉnh, Các Sở, Ban, ngành | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Tăng cường thông tin tuyên truyền về kế hoạch và các giải pháp của tỉnh nhằm cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh. |   |   |   |   |   |   | Thường xuyên |
| Xây dựng kế hoạch kiện toàn lại tất cả các trang thông tin điện tử cả về hình thức và nội dung |   | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá xếp hạng trang/cổng thông tin điện tử và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các Sở, ban, ngành trong tỉnh. |   | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 11 | Sở Tài chính | Định kỳ rà soát, điều chỉnh lại cơ chế đền bù, GPMB theo thẩm quyền, đồng thời kiến nghị với Trung ương cho phép điều chỉnh không phù hợp với thực tế của địa phương, tạo thuận lợi và đẩy nhanh công tác đền bù, GPMB. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 12 | Sở Xây dựng | Rà soát hoàn chỉnh và công bố công khai quy hoạch địa điểm xây dựng gắn với định hướng, đối tượng thu hút đầu tư | UBND các huyện, thị xã | Quý II, Hàng năm |   |   |   |   | Liên tục thực hiện |
| 13 | Sở Khoa học và Công nghệ | Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký chất lượng; nhãn mác, in mã số, mã vạch sản phẩm. |   | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 14 | Cục Thuế tỉnh | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế. |   |   |   |   |   |   |   |
| Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế. Nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật của người nộp thuế. | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh |   |   |   |   |   |   |
| Tổ chức đối thoại để giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp trong thực hiện Nghị quyết 13 của Chính phủ. | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Thực hiện nhanh việc cấp mã số doanh nghiệp hồ sơ đăng ký kinh doanh trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
|   | Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, quy hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh. | Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý II/2013 |   |   |   |   |   |
| 15 | Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khu công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp theo quy hoạch.  | Các Sở, Ban, ngành | Quý II/2013 |   |   |   |   |   |
| Tăng cường đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn pháp lý, tuyển dụng, đào tạo lao động… cho các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp. | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở LĐTB&XH | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 16 | Ngân hàng Nhà nước | Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, đánh giá tình hình kinh tế và diễn biến thị trường tiền tệ trên địa bàn để báo cáo, đề xuất các giải pháp, phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi của khủng hoảng tài chính thế giới đến hệ thống ngân hàng. |   | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Khuyến khích, hỗ trợ các ngân hàng mở rộng mạng lưới chi nhánh, huy động vốn để phục vụ kịp thời nguồn vốn, dịch vụ tín dụng đảm bảo ổn định lãi suất hết vòng đời sản phẩm, chu kỳ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cải cách thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch vay, trả. Có giải pháp để người dân và doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn. |   | Hàng năm |   |   |   |   |   |
| 17 | UBND các huyện, thị xã | Công khai quy trình, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, mẫu biểu liên quan đến thủ tục cấp Giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện, thị xã. | Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của tỉnh | Thường xuyên |   |   |   |   |   |
| Kiện toàn, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng cấp huyện. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý I/2013 |   |   |   |   |   |
| Tổ chức Hội thảo về triển khai kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện, thị xã; Đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, chức công về cải thiện nâng cao chỉ PCI. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Hàng năm | 80  |  80  |  80  |  Dự toán ngân sách hàng năm của từng đơn vị  |   |
|   | **Tổng cộng** | **370** | **210** | **220** |   |   |
| **800** |  |   |